TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2023/HS-ST
Ngày 06/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

***- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Hoàng Thị Bích Nhị.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Ma Công Báu;

1// Nguyễn Văn Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** 3/ Lê Xuân Quang, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 12, Quân khu 1 (VKSQSKV12) tham gia phiên tòa*:** 1// Nguyễn Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lưu Thị Nhã P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm NT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh chuyển phát; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình C và bà Hoàng Thị V; có chồng là Nông Tiến C, có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 đến ngày 23/9/2023 và từ ngày 25/9/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính VT; địa chỉ: Số 1, đường G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Hoàng Trung T; cấp bậc: 2//; chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại*: Ngô Ngọc T; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1997; chức vụ: Nhân viên, Phòng Pháp chế, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính VT; địa chỉ: Lô 1, số 34, tổ 100, phường O, quận Đ, thành phố Hà

Nội; được Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bưu chính VT ủy quyền tham gia phiên tòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nông Tiến C, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1985, tại Thái Nguyên; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: Xóm NT, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Những người làm chứng*:

1. La Thị T; có mặt.

2. Ma Thịnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 30 tháng 5 năm 2023, Lưu Thị Nhã P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 20C1-027.67 đi đến Bưu cục VT Post ĐH, Chi nhánh Bưu chính VT Thái Nguyên, địa chỉ tổ dân phố TK, thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến bưu cục, P vào trong ngắt Aptomat (cầu giao) điện, rút dây cắm camera, sử dụng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước mở két lấy toàn bộ số tiền 39.367.000 đồng là tiền thu từ dịch vụ tài chính và tiền COD trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 của bưu cục cho vào túi xách của mình, khóa két sắt lại, ra ngoài khóa cửa bưu cục, điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu số tiền trộm cắp được. Sau đó bị cáo đã rút ra 6 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để mang đi tiêu sài cá nhân.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, phát hiện số tiền trong két sắt tại Bưu cục VT Post ĐH bị mất, chị La Thị T là nhân viên vận hành của bưu cục đã gửi đơn trình báo sự việc đến Công an thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01 tháng 6 năm 2023 bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình tại cơ quan Công an thị trấn C; gọi điện nhờ chồng là anh Nông Tiến C bỏ thêm 3.000.000 đồng bù vào số tiền bị cáo đã lấy sử dụng và mang túi xách đựng số tiền đã trộm cắp, chìa khóa két đến cơ quan Công an thị trấn C giao nộp.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thị Nhã P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát quân sự Khu vực 12, Quân khu 1 truy tố. Tháng 3 năm 2020, bị cáo là Trưởng Bưu cục VT Post ĐH, bị cáo được giao 03 chìa khóa gồm 02 chìa khóa để mở két sắt và 01 chìa khóa để mở ngăn kéo bên trong két sắt, bị cáo đã đi cắt thêm 02 chìa khóa mở cửa két sắt để dự phòng. Đến tháng 8 năm 2022, khi bàn giao lại chức Trưởng bưu cục bị cáo chỉ bàn giao 03 chìa khóa két chính, không nhớ có bộ chìa khóa dự phòng để trong tủ cá nhân, đến khi dọn dẹp tủ đồ cá nhân tại Bưu cục bị cáo thấy có 02 chìa khóa két sắt đã cắt trước đó nên để vào túi xách của mình. Từ tháng 8 năm 2022 bị cáo là nhân viên kinh doanh thuộc Trung tâm kinh doanh chuyển phát, Cụm miền Bắc 2, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính VT, thường xuyên làm việc tại Bưu cục VT Post ĐH nên được bố trí nơi làm việc, được giao chìa khóa để mở cửa bưu cục như các nhân viên khác. Nắm bắt được bưu cục không có bảo vệ trông coi vào

buổi tối, khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2023 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 39.367.000 đồng trong két sắt của bưu cục. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 20C1-027.67 là của anh Lưu Đình B (em trai của bị cáo), anh B cho bị cáo mượn để sử dụng trong thời gian xe mô tô của bị cáo bị hỏng, anh B không biết bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Tiến C khai: Bị cáo Lưu Thị Nhã P là vợ của tôi, ngày 01 tháng 6 năm 2023, khi trình báo tại Cơ quan Công an thị trấn C, huyện ĐH, bị cáo gọi điện cho tôi bảo đã trộm cắp số tiền 39.367.000 đồng của Bưu cục VT Post ĐH. Bị cáo đã rút 6 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong số tiền đã trộm cắp được để chi tiêu và nhờ tôi bỏ 3.000.000 đồng bù vào số tiền bị cáo đã đã rút ra. Sau đó nhờ tôi mang túi xách dấu ở trong tủ có đựng số tiền bị cáo đã trộm cắp và chìa khóa két giao nộp cho Công an thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Tôi không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng nêu trên.

Tại phiên tòa người làm chứng La Thị T khai: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 31 tháng 5 năm 2023 sau khi đến Bưu cục VT Post ĐH làm việc, tôi dùng chìa khóa mở két sắt lấy tiền đi nộp thì phát hiện không mở được, tôi đã gọi anh Ma Thịnh K nhân viên bưu tá mở hộ. Sau khi mở được két sắt tôi phát hiện toàn bộ số tiền 39.367.000 đồng trong két đã mất. Tôi báo cáo cấp trên và làm đơn trình báo tới Công an thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa lời khai của người làm chứng Ma Thịnh K phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng La Thị T: Khoảng hơn 08 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2023, chị La Thị T người giữ chìa khóa két sắt của Bưu cục, do không mở được két nên nhờ tôi mở giúp. Khi mở két ra để lấy tiền, không thấy tiền đâu. Nhận định là tiền đã bị lấy trộm nên tôi đã gọi điện báo cấp trên để giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: 39.367.000 đồng; 03 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7+ màu bạc đã qua sử dụng kèm sim điện thoại có số 0971886272; 01 túi xách bằng da màu nâu đã qua sử dụng.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính VT số tiền 39.367.000 đồng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Tại Bản kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và Biên bản làm việc do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng lập hồi 09 giờ 13 phút ngày 03 tháng 8 năm 2023, tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử trong đĩa DVD lưu các nội dung của điện thoại di động Sam Sung J7+ màu bạc thu giữ của bị cáo Lưu Thị Nhã P, không phát hiện nội dung nào liên quan đến vụ án.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2023, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh thể hiện: Xác định hiện trường bị cáo trộm cắp số tiền 39.367.000 đồng là tại Bưu cục VT Post ĐH, Chi nhánh Bưu chính VT Thái Nguyên.

Biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2023 thể hiện: Bị cáo thực hiện đúng với những hành vi như bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra.

Tại Biên bản kiểm tra dữ liệu do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng tiến hành vào 08 giờ 15 phút ngày 18 tháng 6 năm 2023 và 09 giờ 52 phút ngày 28 tháng 6 năm 2023 về đánh giá dữ liệu thu thập được từ các camera an ninh do Công an Thị trấn C cung cấp cho thấy: Trong đoạn video có tên "Camera D11": Thời gian từ 19 giờ 27 phút 23 giây đến 19 giờ 27 phút 44 giây ngày 30 tháng 5 năm 2023; Trong đoạn video có tên "Camera D2": Thời gian từ 19 giờ 38 phút đến 19 giờ 39 phút ngày 30 tháng 5 năm 2023; Trong đoạn video có tên "Camera D12": Thời gian từ 19 giờ 46 phút 00 giây đến 19 giờ 46 phút 11 giây ngày 30 tháng 5 năm 2023; Trong đoạn video có tên "Camera 01" thời gian từ 19 giờ 33 phút ngày 30 tháng 5 năm 2023. Bị cáo Lưu Thị Nhã P xác nhận bị cáo chính là người phụ nữ trong các đoạn video trên, đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Bưu cục VT Post ĐH.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV12, ngày 23 tháng 9 năm 2023 của VKSQSKV12 và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Nhã P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt bị cáo Lưu Thị Nhã P từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả của bị cáo với bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 03 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng, bằng da màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung J7+ màu bạc, đã qua sử dụng kèm theo 01 sim số seri

8984048000029273966 có số thuê bao 0971886272 không sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan công an toàn bộ số tiền đã trộm cắp nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo rất ân hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; VKSQSKV12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Nắm bắt được Bưu cục VT Post ĐH, Chi nhánh Bưu chính VT Thái Nguyên không có bảo vệ trông coi vào buổi tối, khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2023 bị cáo Lưu Thị Nhã P đã lẻn vào thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 39.367.000 đồng trong két sắt của bưu cục. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã "Tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an toàn bộ số tiền đã trộm cắp là 39.367.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả". Bị cáo có chồng là anh Nông Tiến C được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra bị cáo còn có bố chồng là ông Nông Tiến CH được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Bị cáo được Tổng Công ty Cổ phần Bưu Chính VT tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng của Tổng Công ty trong năm 2020, 2021. Đây là các tình tiết được HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính VT được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo còn nuôi con nhỏ tuổi. HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện bị cáo còn đang nuôi con nhỏ tuổi. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp tới cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại số tiền 39.367.000 đồng đã mất; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa bị hại không có ý kiến gì về bồi thường dân sự. Vì vậy HĐXX không xem xét về bồi thường thiệt hại. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo đối với bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 túi xách

bằng da màu nâu đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Lưu Thị Nhã P 01 điện thoại Samsung J7+ màu bạc, đã qua sử dụng; kèm theo 01 sim số 8984048000029273966 có số thuê bao 0971886272, không sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Cơ quan Công an thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc Phòng với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS: 20C1-027.67 là tài sản thuộc sở hữu của anh Lưu Đình B, anh B không biết bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Điều tra không tiến hành thu giữ, xử lý đối với chiếc xe là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Thị Nhã P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Nhã P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lưu Thị Nhã P 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2023) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lưu Thị Nhã P cho Ủy ban nhân đân xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại; 01 túi xách bằng da màu nâu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Lưu Thị Nhã P 01 điện thoại Samsung J7+ không sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu của Cơ quan Công an thị trấn C, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 08 giờ 30 ngày 29 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lưu Thị Nhã P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2023) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Phòng TTLL và Quản lý LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV12;
- CQTHAHSQK1;
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV1, CTCSN/BQP;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- CQTHAHS CA huyện Định Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NVLQĐVA;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Nh15b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị